

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2025/QĐST- DS

Quảng Trị, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST - DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng. Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn T; ông Đặng Nhật L.

Địa chỉ liên hệ: Số 108 T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ dân phố 4, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình (*Nay là: Tổ dân phố 4 Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị*).

Địa chỉ cần báo: Số 151 đường H, Tổ dân phố 4 Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất về tiền nợ gốc và lãi:

- Về tiền nợ gốc và nợ lãi:

Căn cứ các hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lê Thanh H gồm: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 09/01/2024 (theo Hợp đồng vay vốn số LN2401111531968 ngày 09/01/2024, Sổ hồ sơ giải ngân LD2401102542 ngày 11/01/2024); Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/01/2024. (Theo số Hợp đồng vay vốn số: LN2401101524470 ngày 09/01/2024, Hợp đồng giải ngân số 306-P-8560005 ngày 11/01/2024).

Các bên đương sự thống nhất: Tính đến hết ngày 13/8/2025, tổng dư nợ gốc và lãi mà ông Lê Thanh H còn nợ và phải cho V là: **208.517.087 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm linh tám triệu năm trăm mười bảy nghìn tám mươi bảy đồng), trong đó gồm: (nợ gốc: 136.022.967 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2,121,226 đồng; Nợ lãi quá hạn: 38.417.712 đồng; Nợ lãi chậm trả: 31.244.497 đồng; Nợ thẻ: 31.244.497 đồng).

- Các bên đã thống nhất phương án, lộ trình và thời gian ông Lê Thanh H trả nợ cho V như sau:

Chậm nhất đến hết ngày 13 tháng 10 năm 2025 thì ông Lê Thanh H phải thanh toán cho V hết một lần và thanh toán toàn bộ tổng số tiền nợ đã được tính đến hết ngày 13/8/2025 là: **208.517.087 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm linh tám triệu năm trăm mười bảy nghìn tám mươi bảy đồng), trong đó gồm: (nợ gốc: 136.022.967 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2,121,226 đồng; Nợ lãi quá hạn: 38.417.712 đồng; Nợ lãi chậm trả: 31.244.497 đồng; Nợ thẻ: 31.244.497 đồng).

Ngoài ra, ông Lê Thanh H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng đã ký tính kể từ ngày 14/8/2025 cho đến ngày thực tế ông Lê Thanh H thanh toán hết nợ cho VPBank. Ông Lê Thanh H phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có) cho đến ngày thực tế ông Huy thanh toán hết nợ cho V.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bị đơn là ông Lê Thanh H phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.212.927 đồng (làm tròn thành 5.213.000 (Bằng chữ: Năm triệu, hai trăm mười ba nghìn đồng chẵn)

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là: 14.672.389.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng) đã

nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000005614 ngày 29 tháng 7 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Phú Quảng